

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN THAM GIA

Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế
(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-SVHTTDL, ngày tháng năm 2026)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản số 4334/UBND-VHXX ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi văn bản xin ý kiến: 139; tổng số ý kiến nhận được 84/138 Cơ quan, đơn vị gửi ý kiến tham gia.

1.1 Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi ý kiến: 84 cơ quan, đơn vị. dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế

1.2 Tổng số ý kiến nhận được: 84 ý kiến, góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (tới ngày 14/8/2026).

- Nhất trí hoàn toàn: 79 cơ quan, đơn vị (gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình; Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các xã, phường: Thượng Lâm, Minh Quang, Bình An; Yên Lập; Hòa An, Sơn Vỹ, Hùng Đức, Thượng Nông, Đông Thọ, Hồng Sơn, Trường Sinh, Khâu Vai, Việt Lâm, Bản Máy, Thanh Thủy, Tân An, Tân Tiến, Mậu Duệ, Sà Phìn, Yên Hoa, Tùng Bá, Hàm Yên; Linh Hồ, Thái Sơn, Bình An, Nà Hang, Thuận Hòa, Côn Lôn, Yên Phú, Đường Thượng, Quảng Nguyên, Ngọc Long, Hòa An, Bạch Đích, Yên Minh, Phù Lưu, Tân Trinch, Yên Lập, Thượng Sơn, Bắc Quang, Thàng Tín, Tân Thanh, Tân Quang, Hồ Thầu, Minh Ngọc, Ciêm Hóa, Hà Giang 1, Trung Hà, Đồng Văn, Đường Hồng, Nám Dân, Lũng Phìn, Yên Nguyên, Cao Bồ, Lao Chải, Sơn Thủy, Minh Quang, Hùng Lợi, Bạch Ngọc, Thương Lâm, Sơn Dương, phường An Tường, Xuân Giang, Tân Long, Trung Sơn, Ngọc Long, Du Già, Cán Tỷ, Lũng Tán, Kiến thiết, Khuôn Lùng.

- Nhất trí và có ý kiến tham gia: 5 cơ quan, đơn vị (gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Sở Tài Chính; Sở Tư Pháp, Sở Nội vụ, Liên Hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật).

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	Dự thảo Tờ trình		- Đề nghị rà soát, sắp xếp lại hệ thống các căn cứ chính trị, pháp lý theo nguyên tắc thống nhất để bảo đảm tính logic, kế thừa các chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật (sắp xếp theo trình tự thời gian, cấp ban hành văn bản...). - Mục I, phần 2 "Cơ sở thực tiễn": Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá, nhận xét sau phân thống kê số liệu về kết quả thực hiện chế độ khen thưởng giai đoạn 2018-2024; đồng thời làm rõ hiệu quả của chính sách trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ văn nghệ	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và hoàn thiện. Đối với nội dung tại Mục I, phần 2 "Cơ sở thực tiễn" của dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách riêng đính kèm hồ sơ theo

1		Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy	cao, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Tuyên Quang và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Lý do: Phần cơ sở thực tiễn mới thống kê số lượng tác phẩm đạt giải và kinh phí thực hiện qua các năm, chưa có nội dung phân tích, đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật và báo chí; việc bổ sung nội dung đánh giá sẽ làm rõ hơn cơ sở thực tiễn, tăng tính logic, tính thuyết phục của Tờ trình và củng cố căn cứ cho việc đề xuất ban hành Nghị quyết.	phục và củng cố vững chắc cơ sở trình ban hành Nghị quyết. Trong đó, nội dung báo cáo đã tập trung làm rõ tác động tích cực của chính sách trong việc động viên, khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ, nhà báo phát huy tinh thần sáng tạo các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị và quảng bá hình ảnh quê hương Tuyên Quang.
	Dự thảo Nghị quyết		- Điểm b, khoản 2, Điều 4: Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định: "Trường hợp Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở, số tiền thưởng thực tế chỉ trả cho cá nhân và tập thể đạt giải tại Phụ lục sẽ tự động điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới..." theo hướng quy định "mức tiền thưởng được xác định theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả" trên cơ sở hệ số quy đổi quy định tại Điều 49 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết. Lý do: Cụm từ "tự động điều chỉnh" không phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vì không phải là thuật ngữ pháp lý; việc quy định theo hướng "được xác định theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả" vừa bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng, thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành, vừa bảo đảm khả năng áp dụng khi Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở mà không phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết.. - Điều 5. Trình tự đề nghị xét khen thưởng: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xét thưởng kể từ ngày tập thể, cá nhân được trao giải thưởng. Lý do: Dự thảo Nghị quyết chưa quy định thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét thưởng, có thể dẫn đến việc phát sinh hồ sơ sau thời gian dài, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, thẩm định, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện. Việc quy định cụ thể thời hạn nộp hồ sơ sẽ bảo đảm tính thống nhất, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và lập dự toán, quyết toán ngân sách.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
	Kỹ thuật trình bày		Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ thuật trình bày, bảo đảm thống nhất về thuật ngữ, cách diễn đạt, lỗi chính tả. Lý do: Các dự thảo văn bản vẫn còn một số lỗi về kỹ thuật trình bày, sử dụng thuật ngữ, cách diễn đạt, lỗi đánh máy, cần tiếp tục rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ, thống nhất và chất lượng của văn bản.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
			- Đối với đề xuất nguồn kinh phí đảm bảo chính sách từ nguồn ngân sách địa phương, Sở Tài chính nhất trí đối với đề xuất khái toán kinh phí thực hiện chính sách cho giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chính sách của giai đoạn liên kế 2018-2024. Nội dung thuyết minh cơ sở xây dựng khái toán đã tiếp	

2	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	thu ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 5049/STC-HCSN ngày 24/6/2026. - Tuy nhiên đối với nội dung đề xuất: “Mức tiền thưởng dành cho tập thể (đối với nhóm tác giả, tiết mục tập thể) bằng 02 lần mức tiền thưởng dành cho cá nhân”. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa thuyết minh cơ sở đề xuất mức thưởng tại giải trình dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh. (Nội dung phát sinh ngoài nội dung Sở Tài chính đã tham gia tại Công văn số 5049/STC-HCSN ngày 24/6/2026). Do đó, Sở Tài chính không đủ cơ sở tham gia vào nội dung đề xuất trên. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát nội dung đề xuất tham mưu đảm bảo cơ sở pháp lý, chặt chẽ và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.	-Về mức thưởng đối với tập thể: Tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 6605/STC-HCSN ngày 07/8/2026, cơ quan chủ trì soạn thảo đã loại bỏ nội dung đề xuất “Mức tiền thưởng dành cho tập thể bằng 02 lần mức tiền thưởng dành cho cá nhân” do chưa đủ cơ sở pháp lý và thuyết minh thực tiễn. Dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh theo hướng áp dụng mức thưởng đồng nhất tính theo tác phẩm, bảo đảm tính chặt chẽ, khả thi và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.
3	Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành	Sở Tư pháp	1.1. Về cơ sở pháp lý Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy không có văn bản quy định trực tiếp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 103/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: - Tại điểm c khoản 3, điểm b khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh 3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng: c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; 7. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao: b) Quyết định chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật;”.	Đã tiếp thu chỉnh sửa

			- Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định: “Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp 9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”. - Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định: “Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước. 2. Việc quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các chế độ chi ngân sách tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm các nguyên tắc sau: a) Tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan; b) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương trong từng thời kỳ; c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; d) Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn.”. Như vậy, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền “quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”; “Quyết định chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật”; theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 thì HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền “quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự,	
--	--	--	---	--

		an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”. Từ các vấn đề nêu trên và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH151 Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định:...c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương” thì HĐND tỉnh có thể ban hành Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế trong trường hợp cần thiết. 1.2. Sự cần thiết ban hành Trước sắp xếp, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 ban hành quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, phát thanh - truyền hình của tỉnh đoạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND) và Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, phát thanh - truyền hình của tỉnh đoạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế (Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND); UBND tỉnh Hà Giang không ban hành. Ngày 29/9/2025, UBND tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp ban hành Quyết định số 763/QĐ-UBND bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp, trong đó đã bãi bỏ Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND và Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND do chưa đảm bảo về thẩm quyền. Pháp luật về thi đua, khen thưởng không giao UBND cấp tỉnh quy định việc sử dụng nguồn kinh phí ngoài quỹ thi đua khen thưởng (từ nguồn ngân sách nhà nước) để thực hiện chế độ thưởng khác. Việc tiếp tục duy trì chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, phát thanh - truyền hình của tỉnh đoạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.	
	Đối với dự thảo Nghị quyết	a. Phần căn cứ pháp lý - Căn cứ thứ 2, 3, 6, 7, 8, 9, 11 đề nghị bỏ vì không quy định về thẩm quyền, nội dung, cơ sở ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

		Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, quy định: “Điều 62. Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”. (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP). - Chính sửa các căn cứ cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cụ thể: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;”. - Khoản thứ 12 “Xét Tờ trình...” và khoản cuối cùng “Hội đồng nhân dân...”, bỏ từ “tỉnh” trong các cụm từ “...ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp” và “Hội đồng nhân dân tỉnh hành...”, bổ sung từ “ban” vào trước từ “hành” cho phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. b) Điều 1 và Điều 2 dự thảo Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 65 Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản 1. Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản.” Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Điều 2, quy định: “Điều 2. Đối tượng áp dụng <u>Tập thể, cá nhân đang sinh sống, học tập và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang có tác phẩm, sản phẩm hoặc chương trình, tiết mục thuộc</u>	
--	--	---	--

		lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí đạt giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn cấp khu vực, quốc gia và quốc tế.”. + Đề nghị rà soát, chỉnh sửa làm rõ đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết là “<u>Tập thể, cá nhân đang sinh sống, học tập và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang</u>” cho rõ ràng. + Bổ sung đối tượng áp dụng khác như cơ quan nhà nước và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Gộp thành một Điều quy định về “<u>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</u>” để đảm bảo gọn, khoa học, cụ thể: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh... 2. Đối tượng áp dụng... ...”. - Ngoài ra, đề nghị rà soát, làm rõ các khái niệm “cấp khu vực”- khu vực trong nước hay quốc tế, “quốc gia”, “quốc tế” để có cơ sở thống nhất trong quá trình xét thưởng. Đồng thời, cần làm rõ trường hợp cuộc thi do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tổ chức; cuộc thi tổ chức tại Việt Nam có thành phần tham gia quốc tế; hoặc cuộc thi có nhiều vòng thi ở các cấp độ khác nhau thì xác định cấp giải thưởng như thế nào. c) Điều 3 dự thảo - Tên Điều quy định “Điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng”. Tuy nhiên, nội dung Điều còn quy định về “Nguyên tắc tính thưởng”, đề nghị chỉnh sửa tên Điều đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung của Điều. - Khoản 1 và khoản 2 quy định: “1. Đối với giải thưởng cấp khu vực và toàn quốc (quốc gia): Tập thể, cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí (bao gồm: báo in, báo hình, báo điện tử hiện đại áp dụng công nghệ số), chương trình, tiết mục đạt giải từ giải Ba (hoặc giải C) trở lên trong hệ thống các giải chính thức tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn thuộc lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí. 2. Đối với giải thưởng cấp quốc tế: Tập thể, cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí hoặc chương trình, tiết mục đạt giải từ giải Khuyến khích trở lên tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn quốc tế được cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức hoặc cử tham gia.”. Đề nghị bỏ nội dung “(bao gồm: báo in, báo hình, báo điện tử hiện đại áp dụng công nghệ số)” vì khoản 1 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 đã quy định cụ thể các loại hình báo chí gồm báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh và truyền hình. d) Khoản 2 Điều 4 dự thảo - Điểm a, bỏ từ “(VND)” vì không cần thiết.	
--	--	--	--

		- Điểm b quy định: “b) Đối với các giải thưởng không kèm theo tiền mặt (chỉ trao tặng Huy chương, Cúp, Bằng chứng nhận hoặc các hình thức vinh danh tương đương): Mức tiền thưởng dành cho cá nhân được tính bằng 50% mức thưởng đối với danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng tương ứng quy định tại Điều 49 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Mức tiền thưởng dành cho tập thể (đối với nhóm tác giả, tiết mục tập thể) bằng 02 lần mức tiền thưởng dành cho cá nhân. Chi tiết danh mục quy đổi hình thức vinh danh chuyên môn tương đương với danh hiệu thi đua hành chính và mức tiền thưởng thực tế áp dụng cụ thể được thực hiện theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này. Trường hợp Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở, số tiền thưởng thực tế chi trả cho cá nhân và tập thể đạt giải tại Phụ lục sẽ tự động điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới nhân với hệ số quy đổi tương ứng tại Điều 49 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.”. Tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, quy định: Điều 49 (Nguyên tắc tính tiền thưởng); Điều 50 (Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua); Điều 51 (Mức tiền thưởng Huân chương các loại) và Điều 54 (Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương). Do vậy, việc dự thảo viện dẫn Điều 49 làm căn cứ để xác định mức thưởng đối với các giải thưởng văn học, nghệ thuật, báo chí là chưa phù hợp. Điều 49 chỉ quy định nguyên tắc tính tiền thưởng của hệ thống khen thưởng nhà nước, không quy định mức tiền thưởng cho “giải A, giải B, giải C”, “giải Vàng, giải Bạc, giải Đồng” của các cuộc thi chuyên môn. Đồng thời, đề nghị không sử dụng tên các danh hiệu, hình thức khen thưởng hành chính của Nhà nước làm “hình thức tương ứng” với các giải thưởng chuyên môn. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa. d) Điều 5 dự thảo - Tên Điều quy định “Trình tự đề nghị xét khen thưởng”. Tuy nhiên, nội dung Điều còn quy định về “Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng”, đề nghị chỉnh sửa tên Điều đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung của Điều. - Khoản 1, đề nghị: + Điểm a, chỉnh sửa cụm từ “đề nghị xét nhận tiền thưởng” thành “đề nghị xét khen thưởng” để đảm bảo thống nhất. + Điểm b, chỉnh sửa từ “đạt giải” thành “đạt giải”.	
--	--	---	--

			- Khoản 2, đề nghị chỉnh sửa tên đơn vị “Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh” thành “Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang” để đảm bảo chính xác. e) Khoản 3 Điều 7 dự thảo quy định: “3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được viện dẫn để áp dụng trong nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.”. Đề nghị chỉnh sửa thành “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế”. g) Điều 8 dự thảo, đề nghị: - Chỉnh sửa tên Điều thành “Điều khoản thi hành”. - Bổ cục lại nội dung Điều, như sau: “Điều 8. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 2. Đối với các tác phẩm Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm....”. h) Đối với Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết Phụ lục quy định áp căn cứ tính toán “Mức lương cơ sở áp dụng là 2.530.000 đồng”. Đề nghị không quy định cố định số tiền cụ thể trong Phụ lục mà quy định theo hệ số theo mức lương cơ sở đang có hiệu lực tại thời điểm xét thưởng đối với từng mức giải thưởng để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của dự thảo Nghị quyết và chuyển nội dung về Điều 4 dự thảo Nghị quyết cho ngắn gọn, rõ ràng. i) Dự thảo Quyết định có quy định về thủ tục hành chính, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung Bản đánh giá thủ tục hành chính (theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); gửi lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thủ tục hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP Điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP) quy định: “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho ý kiến về thủ tục hành chính quy định trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và
--	--	--	---

			dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. <i>k) Đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát xem xét các nội dung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương; lấy ý kiến của Sở Tài chính về nguồn kinh phí, mức chi đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</i> <i>L) Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết tại giai đoạn thẩm định.</i>	
	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản		Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: <i>Chỉnh sửa phần số, ký hiệu “Số:NQ-HĐND” thành “Số:.../. /NQ-HĐND”; bỏ dòng gạch ngang dưới phần tên gọi dự thảo Nghị quyết; v.v.).</i>	
	Về trình tự, thủ tục		- Dự thảo Nghị quyết được giao xây dựng theo trình tự thủ tục thông thường tại Công văn số 654/HĐND-VHXX ngày 21/7/2026 của Thường trực HĐND tỉnh V/v xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Công văn số 5773/UBND-VHXX ngày 23/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế. - Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (lưu ý: thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định). Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi về Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lưu ý: Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy (Thời hạn thẩm định của Sở Tư pháp tính từ khi Sở Tư pháp nhận hồ sơ bản giấy đầy đủ, hợp lệ), trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo.	

4	Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	1.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ cục lại dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. 1.2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ khổ đầu tiên của mục b) Cơ sở pháp lý: “Điều 81. Thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các hình thức khen thưởng khác 1. Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức khen thưởng khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định”. Lý do: Dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh Tuyên Quang đạt giải cấp khu vực, quốc gia và quốc tế là chính sách, biện pháp nhằm phát triển lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí của tỉnh, không phải là hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, việc viện dẫn khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 làm cơ sở pháp lý là chưa phù hợp.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên căn cứ này vì việc vinh danh và chi trả tiền thưởng cho các tác giả hàng năm được thực hiện thông qua Quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Về mặt pháp lý, đây là "hình thức khen thưởng khác" ngoài Luật nhằm động viên kịp thời phong trào thi đua tại địa phương. Do đó, việc viện dẫn khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng kết hợp với Luật Ngân sách nhà nước là căn cứ pháp lý bắt buộc, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức chi đặc thù ngoài Quỹ thi đua, khen thưởng và bảo đảm đủ điều kiện quyết toán ngân sách thực tế.
	Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh		Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “xét khen thưởng” trong tên gọi của Điều 3 dự thảo; sửa cụm từ “Mức khen thưởng” thành “Mức tiền thưởng” trong tên gọi của Điều 4 dự thảo. Lý do: Dự thảo Nghị quyết quy định về mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và báo chí, không quy định về hình thức khen thưởng hoặc việc xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, việc sử dụng các cụm từ “xét khen thưởng” và “Mức khen thưởng” là chưa chính xác, cần chỉnh sửa để bảo đảm thống nhất với nội dung điều chỉnh của Nghị quyết. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của các dự thảo đảm bảo theo quy định.	Cơ quan soạn thảo đề xuất giữ nguyên vì có sự khác biệt về nội dung giữa hai Điều: Điều 3 quy định về nguyên tắc và mức tiền thưởng; còn Điều 4 quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ để xét thưởng. Việc duy trì cụm từ “xét thưởng” tại Điều 4 là bắt buộc để làm cơ sở cho các cơ quan chức năng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trước khi chi trả ngân sách.
5	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Liên hiệp các hội khoa học và công nghệ	Tại Điều 4, khoản 1, dự thảo có nêu: “Mức tiền thưởng chỉ cho các tập thể, cá nhân đạt giải bằng 50% giá trị giải thưởng thực tế đã đạt được tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn đó”. Đề nghị cần thuyết minh rõ hơn căn cứ xác định mức giải “bằng 50% giá trị giải	Về nội dung đề nghị thuyết minh rõ căn cứ xác định mức giải bằng 50% giá trị giải thưởng thực tế, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên mức chi như dự thảo và giải trình cụ thể như sau: Mức chi 50% này được kế thừa từ Quyết định số 05/2009/QĐ-

			thường thực tế”, lý do xác định mức 50%. Nội dung này trong dự thảo tờ trình có nêu nhưng chưa đảm bảo tính thuyết phục.	UBND và Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, đã áp dụng ổn định, hiệu quả và không gây đột biến ngân sách trong suốt 15 năm qua. Bên cạnh đó, các tác giả đạt giải đã được Ban Tổ chức cuộc thi gốc chi trả 100% tiền thưởng, nên mức chi từ ngân sách tỉnh mang tính chất thưởng thêm, vinh danh và khuyến khích tài năng tại địa phương; vì vậy tỷ lệ 50% là hài hòa và phù hợp với thực tế.
--	--	--	--	---